

Bản án số: 454/2025/HS-PT
Ngày: 27/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các thẩm phán: 1/ Ông Trần Minh Châu

2/ Ông Ngô Đức Thụ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trại tam giam T30-Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 366/2025/TLPT-HS ngày 31/7/2025 đối với bị cáo Chung Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Chung Quốc T; sinh ngày 28/01/1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 9 Tỉnh lộ 4, Khu phố 3, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Quốc T1 (chết) và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án số 02/2023/HSST ngày 04/01/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2023, thi hành án dân sự xong ngày 31/7/2023.

Nhân thân:

Tại bản án số 342/2013/HSPT ngày 07/6/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 11/7/2013 chấp hành xong phạt tù, đóng án phí ngày 07/11/2013.

Ngày 25/5/2017, Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ra

Quyết định số 277/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng, chấp hành xong ngày 28/9/2018. Ngày 11/12/2019, Tòa án nhân dân quận Tc (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 352/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 21 tháng, chấp hành xong ngày 27/9/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2025 (có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 26/10/2024, Chung Quốc T điều khiển xe mô tô không rõ biển số đi trên đường Quốc lộ 1, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để về nhà. Khi đi đến trước nhà không số, cạnh địa chỉ: 16 Quốc lộ 1, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp anh Đặng Văn H đang ngồi nhậu cùng anh Đặng Tiến D, chị Lê Thị T1 và anh Vương Văn G. Thấy T đi qua nên anh H gọi T vào nhậu chung, T vào ngồi nhậu được khoảng vài phút thì xảy ra mâu thuẫn với anh G. Do đã say xỉn từ trước và bức tức nên T cầm ly thủy tinh uống bia để trên bàn cầm trên tay phải đứng dậy đập 01 cái hướng từ trên xuống dưới trúng đầu anh G đang ngồi đối diện gây thương tích, chảy máu. Lúc này, mọi người trong bàn nhậu can ngăn, anh H, anh D đưa anh G đến Bệnh viện Quân y thuộc tỉnh B để điều trị. Sau đó, anh G đến Công an phường B, thành phố T trình báo và viết đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Kết luận giám định số 712/KLTTCT-TTP Y.2024 ngày 03/01/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với anh Vương Văn G là 19%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Chung Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi cầm ly thủy tinh gây thương tích cho anh G.

Vật chứng vụ án: Nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh của ly uống bia.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Chung Quốc T đã bồi thường cho anh Vương Văn G số tiền 7.000.000 đồng, anh G đã nhận tiền và bãi nại cho Chung Quốc T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 411/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A), Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chung Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng Điều 38; điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Chung Quốc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2025.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2025, bị cáo Chung Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Chung Quốc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xin xem xét bị cáo đã nộp đơn bãi nại của bị hại nhưng tại sao vẫn khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Chung Quốc T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tình chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Chung Quốc T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 26/10/2024, tại khu vực trước nhà không số, cạnh địa chỉ 16 Quốc lộ 1, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, trong lúc đang ngồi nhậu cùng bị hại Vương Văn G và một số người khác, do mâu thuẫn và đã có sử dụng rượu bia trước đó, bị cáo Chung Quốc T đã dùng ly thủy tinh đánh vào đầu anh Vương Văn G gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Hành vi của bị cáo Chung Quốc T đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”, là các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Chung Quốc T:

Bị cáo gây thương tích cho bị hại 19%, hành vi có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm nên không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Do vậy, việc bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo chỉ được xem là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo nhận thức được hành vi sai phạm khi gây thương tích cho bị hại, có gặp bị hại để thảo thuận thương lượng bồi thường, bị hại làm đơn xin bãi nại và rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo và xử bị cáo mức án 04 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Chung Quốc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chung Quốc T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 411/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Chung Quốc T 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2025.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM; (1)
- Viện CT và KS phúc thẩm tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND khu vực A - TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực A - TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực A - TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (9)

Vũ Thanh Lâm